

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP SỐ LIỆU RÀ SOÁT CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC
KHỎE ĐỊNH KỲ MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI DÂN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đơn vị: UBND xã Minh Long

3. Dân số: 10.015

II. THÔNG TIN SỐ LIỆU

TT	Đối tượng	Số lượng	Đơn vị báo cáo số liệu
1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	156	UBND các xã, phường, đặc khu
2	Người khuyết tật	166	
3	Người thuộc hộ nghèo	224	
4	Trẻ em < 6 tuổi (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)	212	
5	Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi	316	
6	Người thuộc hộ cận nghèo	82	
7	Người cao tuổi từ 60 đến dưới 70 tuổi	694	
8	Người có công, người mắc bệnh mạn tính	151	
9	Người dân sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu (Trừ những đối tượng trên)	6.255	
10	Người lao động		Sở Nội vụ
11	Cán bộ, công chức, viên chức		
12	Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông		Sở Giáo dục và Đào tạo
13	Các đối tượng còn lại không thuộc các nhóm đối tượng trên		UBND các xã, phường, đặc khu

PHỤ LỤC 2
MẪU DỰ TOÁN KINH PHÍ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ MIỄN PHÍ
CHO NGƯỜI DÂN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đơn vị: UBND xã Minh Long

3. Dân số: 10.015

II. THÔNG TIN SỐ LIỆU

TT	Đối tượng thực hiện khám	Số lượng	Giá gói khám/ người	Thành tiền
1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	156	213.440	33.296.640
2	Người khuyết tật	166	213.440	35.431.040
3	Người thuộc hộ nghèo	224	213.440	47.810.560
4	Trẻ em < 6 tuổi (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)	212	36.500	7.738.000
5	Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi	316	213.440	67.447.040
6	Người thuộc hộ cận nghèo	82	213.440	17.502.080
7	Người cao tuổi từ 60 đến dưới 70 tuổi	694	213.440	148.127.360
8	Người có công, người mắc bệnh mạn tính	151	213.440	32.229.440
9	Người dân sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu (Trừ những đối tượng trên)	6.255	213.440	1.335.067.200
10	Các đối tượng còn lại không thuộc các nhóm đối tượng trên (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông)			
Tổng số đối tượng		8.165		1.724.694.360

Lưu ý: Bảo đảm không trùng lặp đối tượng

- Gói khám sức khỏe cho nhóm trẻ em dưới 6 tuổi thực hiện khám tại Trạm y tế xã. (Không thực hiện cận lâm sàng): 36.500đồng/ người
- Gói khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi (không thực hiện cận lâm sàng) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe: 51.740đồng/ người
- Gói khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên (có thực hiện cận lâm sàng) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe: Khám lâm sàng 51.740đồng/ người + cận lâm sàng = 213.440 đồng/ người

